

THÔNG BÁO

Ý KIẾN CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

Về chủ trương ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách và người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố chịu sự tác động hoặc chủ động cơ cấu, kiện toàn đội ngũ khi sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố năm 2026 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

Ngày 28/7/2026, sau khi nghe Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo về việc ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách và người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố chịu sự tác động hoặc chủ động cơ cấu, kiện toàn đội ngũ khi sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố năm 2026 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên (Báo cáo số 563-BC/ĐU); trên cơ sở ý kiến tham gia của các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, các cơ quan liên quan và Báo cáo bổ sung, giải trình số 573-BC/ĐU ngày 30/7/2026 của Đảng ủy UBND tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy có ý kiến như sau:

1. Về chủ trương, thống nhất để Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách và người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố chịu sự tác động hoặc chủ động cơ cấu, kiện toàn đội ngũ khi sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố năm 2026 trên địa bàn tỉnh theo quy định.

Việc xây dựng Nghị quyết phải bảo đảm đúng chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật; phù hợp điều kiện thực tiễn của tỉnh sau hợp nhất; bảo đảm công khai, minh bạch, thống nhất, khả thi, hài hòa lợi ích của Nhà nước và quyền lợi chính đáng của người chịu tác động bởi việc sắp xếp; góp phần ổn định ở cơ sở và tạo sự đồng thuận trong quá trình triển khai thực hiện.

2. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu đầy đủ các ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; khẩn trương rà soát, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết và hồ sơ trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định theo quy định.

2.1. Trong quá trình hoàn thiện cần tập trung rà soát, bảo đảm: (1) Xác định đầy đủ, chính xác phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, điều kiện, tiêu chuẩn và nguyên tắc hưởng chính sách; phân định rõ các nhóm đối tượng nghỉ do sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố; nghỉ do dôi dư; chủ động xin thôi tham gia hoạt động; chủ động cơ cấu, kiện toàn đội ngũ và các trường hợp khác theo quy định; bảo đảm đúng đối tượng, không bỏ sót, không chồng chéo. (2) Rà soát, đối chiếu đầy đủ các quy định của Trung ương và các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên, Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình (trước khi hợp nhất) để xác định nguyên tắc kế thừa, chuyển tiếp, bảo đảm thống nhất trong áp dụng chính sách trên địa bàn toàn tỉnh. (3) Xác định rõ mức hỗ trợ, nguyên tắc tính hỗ trợ, thời điểm làm căn cứ xác định đối tượng và hưởng chính sách; quy định cụ thể việc xử lý đối với các trường hợp phát

sinh trong quá trình tổ chức thực hiện, nhất là các trường hợp kiêm nhiệm chức danh, thay đổi chức danh, đã hưởng hoặc đang hưởng chính sách khác, các trường hợp chuyển tiếp và các trường hợp đồng thời thuộc nhiều diện hỗ trợ; bảo đảm mỗi đối tượng chỉ được hưởng đúng chế độ theo quy định. (4) Đánh giá đầy đủ tác động của chính sách, nhất là về số lượng đối tượng, tổng kinh phí thực hiện, khả năng cân đối ngân sách, tiến độ thực hiện và tính khả thi; bảo đảm đồng bộ, thống nhất trong tổ chức thực hiện trên phạm vi toàn tỉnh. (5) Tăng cường các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; quy định chặt chẽ tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục xét duyệt; công khai danh sách, chế độ, mức hỗ trợ theo quy định; không để xảy ra tình trạng lợi dụng chủ trương sắp xếp tổ chức bộ máy để hợp thức hóa hồ sơ, xác nhận sai đối tượng hoặc trục lợi chính sách dưới bất kỳ hình thức nào.

2.2. Tổ chức xây dựng, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết; chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Hội đồng nhân dân tỉnh về tính đúng đắn của căn cứ pháp lý, đối tượng áp dụng, mức hỗ trợ, nguồn kinh phí, tính khả thi và hiệu quả của chính sách.

2.3. Sau khi Nghị quyết được ban hành, chỉ đạo ban hành đầy đủ các văn bản hướng dẫn thực hiện; phân công rõ trách nhiệm của các sở, ngành, địa phương; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, tham nhũng, tiêu cực, lợi dụng chính sách để trục lợi hoặc gây thất thoát ngân sách nhà nước.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện tốt chức năng thẩm tra, giám sát theo quy định; tập trung rà soát kỹ căn cứ pháp lý, phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, mức hỗ trợ, nguồn lực thực hiện và tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết trước khi trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

4. Ban Thường vụ Đảng ủy các xã, phường lãnh đạo, chỉ đạo việc rà soát, lập, thẩm định và công khai danh sách đối tượng thuộc diện hưởng chính sách; bảo đảm khách quan, minh bạch, đúng quy định; chịu trách nhiệm về tính chính xác của hồ sơ, danh sách và kết quả rà soát; không để xảy ra tình trạng xác nhận sai đối tượng, hợp thức hóa hồ sơ, bỏ sót đối tượng hoặc phát sinh khiếu kiện kéo dài.

Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện nghiêm túc Thông báo này theo đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; trong quá trình triển khai nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc hoặc có nội dung vượt thẩm quyền, kịp thời báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, chỉ đạo.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND, UBND tỉnh;
- Các CQ chuyên trách TMGV Tỉnh ủy;
- Các sở: Nội vụ, Tài chính;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Đảng ủy xã, phường;
- Vụ địa bàn III, Ủy ban Kiểm tra TW,
- Các đồng chí UVBTVTU;
- Lãnh đạo VPTU;
- Lưu VPTU, TH^Đ.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**

Trần Quốc Toàn